

DỰ ÁN NGUỒN LỢI VEN BIỂN VÌ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG - VIỆT NAM
(Cr. 5113-VN)

PHÁI ĐOÀN GIÁM SÁT LẦN HAI THẨM ĐỊNH
ĐỀ XUẤT BỔ SUNG VỐN TÀI TRỢ TỪ QUỸ MÔI TRƯỜNG TOÀN CẦU (GEF)
28/01 – 01/02/2013

BẢN GHI NHỚ

1. Phái đoàn giám sát lần hai của IDA cho Dự án Nguồn lợi ven biển vì sự phát triển bền vững (CRSD) của Việt Nam đã được triển khai từ ngày 28 đến ngày 31 tháng 01 năm 2013, với nhiệm vụ chính nhằm đánh giá toàn diện cho đề xuất bổ sung vốn tài trợ từ Quỹ Môi trường toàn cầu (GEF) cho dự án CRSD. Phái đoàn mong được thể hiện lời cảm ơn chân thành tới Tổng cục Thủy sản (DOF), Vụ Hợp tác quốc tế (ICD), Ban Quản lý các Dự án Nông nghiệp (APMB) và Ban quản lý Trung ương dự án CRSD (PCU) của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (MARD) và Ban quản lý dự án CRSD các tỉnh Nghệ An, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Sóc Trăng, và Cà Mau vì sự hợp tác nhiệt tình. Bản ghi nhớ này được trình bày ngày 01 tháng 02 năm 2013 tại cuộc họp tổng kết ở Hà Nội, do Bà Nguyễn Thị Tuyết Hòa, Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, với sự tham dự của các đại diện từ PCU và các đơn vị liên quan của Bộ. Bản báo cáo này tóm tắt lại những phát hiện chính, những khuyến nghị và đồng thuận của phái đoàn này.

2. Các mục tiêu của phái đoàn này gồm: (a) đánh giá tiến độ thực hiện của dự án CRSD; (b) thẩm định đề xuất bổ sung vốn từ GEF, bao gồm các hoạt động của GEF đã đề xuất, kế hoạch tài trợ, sắp xếp thực hiện và tổ chức, quản lý tài chính và giải ngân, sắp xếp công tác đấu thầu mua sắm, khung kết quả và công tác giám sát, và các biện pháp bảo hộ; và (c) thống nhất về lịch trình các cuộc đàm phán.

3. Phái đoàn đã tham gia vào hội thảo đánh giá chung được tổ chức tại Hà Nội vào ngày 28 tháng 01, dưới sự chủ trì của ICD, MARD và sự tham gia của các đơn vị kỹ thuật của MARD, PCU và PPMU 08 tỉnh có dự án. Trong thời gian còn lại, nhóm Ngân hàng đã làm việc với PCU để đánh giá tiến độ thực hiện chi tiết của Dự án CRSD và các tài liệu chuẩn bị đề xuất thêm tài trợ cho dự án. Phái đoàn cũng đã tổ chức cuộc họp riêng với Bộ Tài chính (MOF) và Bộ Tài nguyên và Môi trường (MONRE). Cuộc họp mang tính quyết định đã được tổ chức vào ngày 28 tháng 01 trong nội bộ nhóm Ngân hàng. Các văn bản đề xuất bổ sung vốn cho dự án CRSD từ GEF đã được trình lên Ban Thư ký của GEF để xem xét vào ngày 18 tháng 01 năm 2013.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN CRSD

4. **Bối cảnh.** Khoản tín dụng 100,000,000 USD từ IDA cho nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam để thực hiện dự án CRSD đã được phê duyệt vào ngày 10 tháng 5 năm 2012. Mục tiêu của dự án CRSD nhằm tăng khả năng quản lý bền vững nghề cá ở các tỉnh ven biển thuộc dự án. Dự án có 04 hợp phần: (a) tăng cường năng lực thể chế cho quản lý nguồn lợi ven biển bền vững, (b) thực hành tốt nuôi trồng thủy sản bền vững (c) quản lý bền vững đánh bắt thủy sản ven bờ, và (d) quản lý, giám sát và đánh giá dự án. Dự án đang được thực hiện tại 08 tỉnh: Cà Mau, Sóc Trăng (nhóm đồng bằng sông Cửu Long), Khánh Hòa, Phú Yên và Bình Định (nhóm các tỉnh ven biển Nam Trung Bộ); và Hà Tĩnh, Nghệ An và Thanh Hóa (nhóm các tỉnh Bắc Trung Bộ). Các cơ quan thực hiện dự án bao gồm MARD và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (UBND) của 08 tỉnh thuộc dự án.

5. **Tiến độ tổng thể.** Hiệp định vay của dự án CRSD được ký kết ngày 09 tháng 8 năm 2012. Hội thảo khởi động dự án đã được tổ chức tại Khánh Hòa vào ngày 28 tháng 9 năm 2012 dưới sự chủ trì của Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có sự tham gia của các Bộ có liên quan, các Cơ quan Trung ương và Ngân hàng Thế giới. Tiếp sau đó, các lớp tập huấn đã được tổ chức cho các cán bộ dự án, tập trung vào việc lên kế hoạch ngân sách và nhiệm vụ, giám sát và đánh giá dự án, mua sắm đầu tư, quản lý tài chính, an toàn môi trường và xã hội. Một khóa đào tạo về đánh giá tác động dự án cũng đã được tổ chức bởi nhóm sáng lập thuộc của Ngân hàng phụ trách đánh giá tác động phát triển (DIME) cho Ban quản lý Trung ương (PCU) và Ban quản lý dự án các tỉnh (PPMU), và đã soạn thảo được bản kế hoạch đánh giá tác động sơ bộ cho dự án CRSD. Bản báo cáo đầu tiên về tình hình thực hiện dự án (ISR) của phái đoàn giám sát từ Ngân hàng Thế giới vào tháng 10 năm 2012 đã đánh giá rằng tiến độ thực hiện dự án trong giai đoạn đầu là thỏa mãn yêu cầu.

6. Trong ba tháng đã qua, thêm một số kết quả đã đạt được như: (a) dự án chính thức có hiệu lực vào ngày 2 tháng 11 năm 2012; (b) thành lập đội quy hoạch không gian liên ngành của cả 08 tỉnh; (c) lựa chọn các vùng nuôi cho các mô hình trình diễn thực hành tốt nuôi trồng thủy sản (GAP) trong năm đầu; (d) lên danh sách các thiết bị cần mua sắm để tăng cường năng lực của các Chi cục Thú y trong chẩn đoán và giám sát dịch bệnh và cho Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc theo dõi và quản lý môi trường; (e) chấm điểm và lựa chọn các cộng đồng ngư dân thực hiện đồng quản lý trong năm đầu; (f) hoàn chỉnh tài liệu kỹ thuật thiết kế và đầu tư nâng cấp các cảng cá, bến cá trong năm đầu. Các bước chuẩn bị trên đã được thực hiện với sự hỗ trợ kỹ thuật từ các chuyên gia của FAO và Ngân hàng Thế giới.

7. Đối với quản lý tín dụng, kế hoạch đấu thầu mua sắm 18 tháng của PCU và các PPMU đã được cập nhật và một vài gói thầu ban đầu đã được gửi đến Ngân hàng để xét duyệt. Dự thảo hồ sơ mời thầu (RFP) của các gói hỗ trợ kỹ thuật chính đã được xem xét và nhận được sự chấp thuận từ phía Ngân hàng. Quản lý mua sắm ở PCU và các PPMU cho đến nay đều tốt. Về quản

lý ngân sách, các tài khoản chỉ định (DAs) đã được mở cho PCU và các PPMU và khoản vốn ban đầu từ IDA ban đầu đã được chuyển vào các tài khoản này. Về biên chế, đã bổ nhiệm ít nhất 02 kế toán đã qua các khóa đào tạo thanh toán tài chính cho PCU và mỗi PPMU. PCU và các PPMU cũng đã thành lập đội kiểm toán nội bộ của riêng mình. Việc cài đặt phần mềm kế toán trên máy tính cũng đã hoàn chỉnh và được xét duyệt bởi phái đoàn thẩm định từ Ngân hàng.

8. Các biện pháp bảo hộ liên quan đến đánh giá môi trường (OP/BP 4.01), môi trường sống tự nhiên (OP/BP 4.04), tái định cư bắt buộc (OP 4.12) và cộng đồng địa phương (OP 4.10) đã được khởi động theo dự án CRSD. Dự án được phân vào loại mục B về Môi trường. Cán bộ bảo hộ đã được bổ nhiệm vào PCU và các PPMU, đồng thời họ sẽ được đào tạo bởi các chuyên gia về bảo hộ của Ngân hàng. Họ cũng sẽ được đào tạo thực hành thông qua việc xét duyệt những văn bản về các biện pháp bảo hộ được chuẩn bị cho các công trình cơ sở hạ tầng của Ngân hàng. Không có báo cáo nghiêm trọng nào về vấn đề bảo hộ và việc khởi động đang tiến triển tốt đẹp. Tiến độ của các hợp phần / tiểu hợp phần cụ thể được tóm tắt dưới đây:

9. Hợp phần A: Tăng cường năng lực thể chế cho quản lý nghề cá bền vững. Hợp phần này bao gồm 03 tiểu hợp phần:

Hợp phần A1- Quy hoạch không gian liên ngành: Tại cấp tỉnh, cả 08 tỉnh thuộc dự án đã thành lập đội quy hoạch không gian liên ngành, bao gồm các thành viên từ các cơ quan có liên quan như Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Sở Văn hóa và Du lịch... Dự án đang hợp tác với MARD và các cơ quan có liên quan khác nhằm xây dựng kế hoạch tập huấn cho các tỉnh, dự kiến vào tháng 4 năm 2013.

Hợp phần A2 – Nâng cấp hệ thống cơ sở dữ liệu nghề cá của Việt Nam: Các Điều khoản tham chiếu (TOR) sơ bộ đã được PCU soạn thảo với nguồn thông tin kỹ thuật từ Trung tâm Thông tin của DOF. Một hội thảo dự kiến sẽ được tổ chức vào cuối tháng 2 năm 2013 nhằm thảo luận về nhu cầu nâng cấp hệ thống thông tin hiện có ở cả lĩnh vực nuôi trồng thủy sản và khai thác ở cả cấp Trung ương và cấp tỉnh.

Hợp phần A3- Nghiên cứu chính sách đã lựa chọn: Kế hoạch tổng thể nghề cá đã được đệ trình lên Thủ tướng chính phủ chờ phê duyệt. Vào tháng 2 năm 2013, DOF sẽ hoàn thành và trình lên Ngân hàng Thế giới xem xét danh sách các nghiên cứu cần được ưu tiên để hỗ trợ cho việc xây dựng những kế hoạch tổng thể mới.

10. Hợp phần B: Thực hành tốt Nuôi trồng thủy sản bền vững. Trong vài tháng qua, DOF đã tổ chức một số hội thảo về Thực hành tốt NTTS (GAP). DOF cũng đã cử đại diện tham gia hội thảo quốc tế của FAO tại Bangkok. DOF cũng đang nỗ lực liên kết những chương trình của chính phủ với những hoạt động được tài trợ bởi dự án CRSD, nhằm tạo ra được sức mạnh tổng hợp. Vào tháng 10 năm 2012, phái đoàn giám sát kỹ thuật với sự tham gia của cả PCU và các PPMU đã đến đánh giá tại 02 tỉnh Cà Mau và Sóc Trăng.

B1- Nâng cấp quản lý an toàn sinh học: Các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Phú Yên, Khánh Hòa, Bình Định, Cà Mau, tỉnh Sóc Trăng đã chọn ra được địa điểm để xây dựng mô hình trình diễn GAP trong năm 2013. Một số tỉnh (như Thanh Hóa, Sóc Trăng...) cũng đã chuẩn bị xong kế hoạch nâng cấp cơ sở hạ tầng cho an toàn sinh học trong các lĩnh vực nông nghiệp xác định được ưu tiên. Các PPMU đã gửi cho PCU danh sách các thiết bị cần mua sắm để tăng cường năng lực của Chi cục Thú y trong chẩn đoán và giám sát dịch bệnh. Quá trình thảo luận cũng đang được thực hiện với Cục Thú y (ở cấp Trung ương) về giám sát và kiểm soát dịch bệnh trong NTTS và vai trò của họ trong việc hỗ trợ kỹ thuật cho dự án.

B2- Nâng cấp quản lý chất lượng con giống: PCU đã làm việc với PPMU Khánh Hòa để xem xét kế hoạch đầu tư cho vùng quy hoạch các trại sản xuất giống sạch bệnh Ninh Vân. PPMU Khánh Hòa được yêu cầu cần phải phân chia rõ những hoạt động hiện đã và đang được tài trợ bởi các dự án của chính phủ với những kế hoạch được cấp vốn từ dự án CRSD. PCU cũng đã làm việc với 03 Viện nghiên cứu NTTS nhằm phát triển kế hoạch gia hóa và nâng cao chất lượng giống tôm. Viện 1 và Viện 3 đã trình đề xuất lên để PCU xem xét.

B3 – Nâng cấp quản lý môi trường: PPMU các tỉnh đã gửi cho PCU danh sách các thiết bị cần được mua sắm để tăng cường năng lực cho các Sở TNMT trong việc theo dõi và quản lý môi trường tập trung vào lĩnh vực GAP.

11. Hợp phần C: Quản lý bền vững nghề cá ven bờ. Hợp phần này gồm 02 tiểu hợp phần.

C1- Đồng quản lý nghề cá ven bờ. Hội thảo về đồng quản lý đã được phối hợp tổ chức cùng tổ chức Prince's Charity's International Sustainability Unit (ISU) trong tháng 10 năm 2013 để cung cấp và chia sẻ kiến thức cho các cán bộ của PCU và các PPMU. Đã tổ chức một chuyến đi thực địa cho các cộng đồng ngư dân ở Khánh Hòa, Phú Yên và Huế. PPMU các tỉnh Phú Yên, Cà Mau, Sóc Trăng, Bình Định và Thanh Hóa đã hoàn thành việc xếp hạng để chọn ra các cộng đồng ngư dân thực hiện mô hình đồng quản lý trong năm 1. PPMU Thanh Hóa đã đệ trình kế hoạch nâng cấp các trạm đo đạc, theo dõi và giám sát thực địa (MSC).

C2 – Nâng cấp các cảng cá, bến cá: Báo cáo đầu tư bao gồm thiết kế kỹ thuật cho 14 trên 16 cảng cá và bến cá đã được đệ trình, thông qua PCU, lên DOF xem xét kỹ thuật trước khi trình lên Ngân hàng Thế giới. Một số báo cáo trong số đó đã được gửi cho Ngân hàng để xét duyệt (bao gồm cả dự thảo hồ sơ mời thầu) và đang được hoàn thiện.

12. Hợp phần D. Quản lý, giám sát và đánh giá dự án. Hợp phần này gồm 02 tiểu hợp phần:

D1- Quản lý dự án. PCU và các PPMU đã tuyển được đầy đủ cán bộ với các vị trí chủ chốt bao gồm giám đốc, phó giám đốc, kế toán, bảo vệ, cán bộ kế hoạch, cán bộ giám sát đánh giá, và các bộ phận kỹ thuật. Ban Chỉ đạo dự án cũng đã được thành lập ở cả cấp

trung ương và cấp tỉnh. Ban này đã bắt đầu những cuộc họp định kỳ để hướng dẫn cho PCU và các PPMU. Đã đào tạo tập huấn cho cán bộ dự án, tập trung vào nội dung công việc và lập kế hoạch ngân sách, giám sát đánh giá, quản lý dự án, đấu thầu và quản lý tài chính, và các biện pháp an toàn môi trường và xã hội. Các kế hoạch công tác chung cho PCU và các PPMU đã được MARD và UBND các tỉnh phê duyệt.

D2- Giám sát đánh giá. Dự án CRSD được chọn làm thí điểm thực hiện chương trình đánh giá sơ bộ tác động của Ngân hàng Thế giới. Một hội thảo đã được Ngân hàng tổ chức vào đầu tháng 10 năm 2012, và tại đó một dự thảo kế hoạch thực hiện đã được thông qua. Kế hoạch ngân sách cho đánh giá tác động đã được soạn thảo và đề cập trong cả đề án GEF.

13. **Đấu thầu mua sắm:** Kế hoạch đấu thầu mua sắm 18 tháng của PCU và các PPMU đã được cập nhật. Một vài gói thầu đã được gửi đến Ngân hàng để xét duyệt và đã được chấp thuận. Việc khởi động đấu thầu mua sắm ở PCU và PPMU đang tiến triển tốt. Dự thảo hồ sơ mời thầu (RFP) cho các gói hỗ trợ kỹ thuật chính đã được Ngân hàng chấp thuận.

14. **Quản lý tài chính:** các tài khoản chỉ định (DAs) đã được mở cho PCU và các PPMU và các quỹ IDA ban đầu đã được chuyển vào các tài khoản này. Nhân viên kế toán đã quá đào tạo được bổ nhiệm vào PCU và các PPMU. PCU và các PPMU cũng đã thành lập đội kiểm toán nội bộ của riêng mình. Những cập nhật về phần mềm kế toán trên máy tính cũng đã hoàn chỉnh và được xét duyệt bởi phái đoàn thẩm định từ Ngân hàng. Hầu hết các chi phí phát sinh cho đến nay đều được tài trợ bởi nguồn vốn đối ứng của chính phủ Việt Nam, vốn dành cho thiết kế kỹ thuật của các chương trình cơ sở hạ tầng và tiền lương cho nhân viên chính phủ.

15. **Các biện pháp bảo hộ:** Đánh giá môi trường (OP / BP 4.01), môi trường sống tự nhiên (OP/BP 4.04), tái định cư bắt buộc (OP 4.12), và người dân bản địa (OP 4.10) đã được khởi động dựa theo dự án mẹ. Dự án mẹ này đã được phân vào loại B về Môi trường. Các nhân viên bảo hộ đã được bổ nhiệm vào PCU và mỗi PPMU và họ được đào tạo thực hành thông qua việc xét duyệt những văn bản về các biện pháp bảo hộ được chuẩn bị cho các công trình cơ sở hạ tầng của Ngân hàng. Không có báo cáo nào nghiêm trọng về vấn đề bảo hộ.

16. **Thu hồi đất.** Hầu hết việc tu sửa, nâng cấp các công trình dân dụng trong năm 1 không liên quan đến việc thu hồi đất và/hoặc tài sản cá nhân. Trong trường hợp có mua lại đất tư nhân và/hoặc tài sản hoặc việc này sẽ ảnh hưởng đến kinh doanh của các hộ gia đình địa phương, các PPMU đã được hướng dẫn sử dụng các khuôn/mẫu đã được cung cấp để chuẩn bị cho kế hoạch hành động tái định cư (RAP) cho các tiểu dự án. Tất cả RAP đều phải được Ngân hàng xét duyệt trước khi thực hiện.

17. **Phát triển dân tộc thiểu số:** Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số (EMDP) được tập trung vào tỉnh Sóc Trăng, nơi có một số lượng lớn người dân tộc Khmer sống tại các khu vực ven biển của dự án. EMDP đã nhận được góp ý của các chuyên gia Ngân hàng và hiện đang được hoàn tất. PPMU tỉnh Sóc Trăng phải nộp bản cuối cùng cho Ngân hàng nhằm nhận được sự chấp

thuận trước khi triển khai thực hiện. Dự kiến EMDP sẽ tạo cơ hội cho những hộ gia đình dân tộc thiểu số (EM) có thể nhận được các lợi ích xã hội và kinh tế từ các hoạt động của dự án theo phương diện phù hợp về mặt văn hóa. Theo như dự đoán, việc thực hiện không có tác động bất lợi nào đến các dân tộc thiểu số.

18. **Bình đẳng giới:** Dựa trên các đánh giá xã hội, dự án sẽ tiến hành phân tích thành phần giới trong cộng đồng ngư dân. Việc này được coi là một phần của kế hoạch trừ bị cho đồng quản lý. Một kế hoạch xây dựng bình đẳng về giới tính sẽ được thiết lập để tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong việc lập kế hoạch, thực hiện, giám sát và đánh giá các kế hoạch đồng quản lý.

19. **Bảo vệ môi trường:** Tất cả việc nâng cấp các công trình dân dụng được thực hiện trong năm thứ 1 đã được sàng lọc theo khung quản lý môi trường xã hội của Dự án (ESMF). Một văn kiện cam kết bảo vệ môi trường (EPC) đã được xây dựng cho mỗi tiểu dự án và là đối tượng để Ngân hàng xét duyệt trước khi thực hiện. Việc chuẩn bị các EPC đang tiến triển thuận lợi và một số văn kiện đã nhận được sự chấp thuận của Ngân hàng.

20. **Khuyến nghị.** Phái đoàn có các khuyến nghị cho giai đoạn sáu tháng tiếp theo (tháng 6 năm 2013) như sau:

- **Hợp phần A:** Tổng cục Thủy sản là đầu mối trong (a) tổ chức và tiến hành đào tạo tập huấn ISP cho các tỉnh, (b) hoàn chỉnh kế hoạch nâng cấp Hệ thống Cơ sở dữ liệu nghề cá Việt Nam, và (c) xây dựng các điều khoản tham chiếu cho việc nghiên cứu về hỗ trợ thực hiện kế hoạch tổng thể mới cho nghề cá.

- **Hợp phần B:** Tổng cục Thủy sản tiếp tục cung cấp hỗ trợ kỹ thuật cho PCU và các PPMU trong việc (a) thiết lập và quản lý các địa điểm trình diễn GAP, (b) cải thiện cơ sở hạ tầng an toàn sinh học cho các khu vực nuôi được lựa chọn, (c) xem xét danh mục thiết bị được mua sắm cho Chi Cục Thú y (d) xem xét kế hoạch đầu tư cho khu vực trại giống SPF ở Ninh Vân, Khánh Hòa và (e) giám sát và quản lý môi trường tại các khu vực GAP.

- **Hợp phần C:** Tổng cục Thủy sản tiếp tục cung cấp hỗ trợ kỹ thuật cho PCU và các PPMU trong việc (a) thực hiện sắp xếp đồng quản lý trong cộng đồng ngư dân được lựa chọn trong năm 1, (b) giám sát tiến độ và chất lượng nâng cấp các bến và cảng cá đã được lựa chọn.

THẨM ĐỊNH BỔ SUNG VỐN CHO CRSD

21. **Bối cảnh.** Dự án CRSD (vay 100 triệu USD từ IDA) đã được phê duyệt ngày 10 tháng 5 năm 2012 và có hiệu lực vào ngày 02 Tháng 11 năm 2012, dự kiến kết thúc ngày 31 tháng 1 năm 2018. Mục tiêu phát triển của dự án là cải thiện quản lý bền vững nghề cá ven biển ở các tỉnh có dự án. Dự án có bốn hợp phần sau: (a) tăng cường năng lực thể chế trong quản lý thủy sản bền vững, (b) thực hành tốt nuôi trồng thủy sản bền vững (c) quản lý bền vững đánh bắt thủy sản gần bờ, và (d) quản lý dự án, giám sát và đánh giá. Dự án đang được thực hiện tại 8 tỉnh: Cà Mau và Sóc Trăng (Nhóm các tỉnh đồng bằng sông Mekong), Khánh Hòa, Phú Yên và Bình Định (Nhóm

các tỉnh ven biển Nam Trung Bộ); và Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hóa (Nhóm các tỉnh Bắc Trung Bộ). Các cơ quan thực hiện dự án bao gồm MARD và UBND của 8 tỉnh dự án.

22. **Lý do bổ sung vốn tài trợ.** Dự án CRSD ban đầu được thiết lập với sự đồng tài trợ giữa IDA và GEF. Khoản 6,5 triệu USD từ GEF dự kiến để tài trợ cho Hoạt động A (a) Quy hoạch không gian liên ngành vùng ven bờ và Hoạt động C (a) Đồng quản lý nghề cá ven bờ. Vì sự chậm trễ trong việc chờ thư xác nhận từ Chính phủ Việt Nam (CPVN), các hoạt động ban đầu chỉ được tài trợ bởi IDA. Sau khi nhận được thư xác nhận của Chính phủ, tiền từ quỹ GEF sẽ được tập trung vào các mục đích dự định ban đầu, và quỹ IDA đã phát hành sẽ được sử dụng cho các hoạt động khác của dự án. Chính phủ đã chính thức gửi thư xác nhận. Phái đoàn trong tháng 9 năm 2012 đã nhất trí rằng quỹ GEF sẽ được xử lý thông qua các thủ tục bổ sung tài chính của Ngân hàng. Theo yêu cầu của GEF, Ban Thư ký GEF (GEFSEC) đã tiến hành đánh giá riêng. Một văn bản ghi nhớ do Giám đốc điều hành ký đã được thông qua.

23. **Đề xuất sử dụng quỹ GEF.** Như dự định ban đầu, quỹ GEF sẽ được sử dụng để tài trợ cho các hoạt động A (a) Quy hoạch không gian liên ngành vùng ven bờ và Hoạt động C (a) Đồng quản lý nghề cá ven bờ. Mô tả chi tiết của các hoạt động này được trình bày trong Phụ lục 2 của Tài liệu thẩm định dự án (PAD) của dự án mẹ. Việc bổ sung tài chính của GEF cho dự án CRSD là một trong 06 dự án bao gồm trong Tài liệu chương trình khung của WB-GEF (PFD) đã được GEF phê duyệt trong năm 2011, và cũng là một trong những dự án trong Đề xuất mức trung bình (MSP) về Quản lý Tri thức (KM) sẽ được thực hiện bởi các đối tác về quản lý môi trường cho vùng biển Đông Á (PEMSEA). Trong quá trình thực hiện dự án, các bài học kinh nghiệm sẽ được các PEMSEA MSP tiếp thu và phổ biến cho các đối tác và các bên liên quan. Bảng 1 dưới đây tóm tắt các chi phí và vốn của dự án đã sửa đổi, và chỉ rõ tình hình sử dụng các quỹ GEF. Thông tin chi tiết được trình bày trong Phụ lục 1.

Bảng 1 – Chi phí và vốn tài trợ của dự án đã được sửa đổi (Triệu US\$)

Hợp phần của Dự án	Chi phí của Dự án	Vốn tài trợ của IDA		Vốn tài trợ của GEF		Chính phủ VN and Nguồn lực địa phương	
	(US\$ M)	(US\$ M)	(%)	(US\$ M)	(%)	(US\$ M)	(%)
Hợp phần A:	6.8	5.3	78%	1.5	22%	0	0%
Hợp phần B:	48.1	39.9	83%	0.0	0%	8.2	17%
Hợp phần C:	57.2	44.8	78%	5.0	9%	7.4	13%
Hợp phần D:	12.3	10.0	81%	0.0	0%	2.3	19%
Tổng chi phí của Dự án	124.4	100	80%	6.5	5%	17.9	14%

24. Khoản vay 6,5 triệu USD từ Tín dụng của IDA, rút ra sau kết quả của việc đề xuất bổ sung tài chính từ GEF, sẽ được phân bổ cho Hoạt động (C) Phục hồi các cảng cá và bến cá để tài trợ cho thêm 2-3 cảng hoặc bến cá khác, vốn đã được thẩm định với tư cách là một phần của dự

án mẹ. Tái phân bổ các quỹ này sẽ được xét duyệt và đề xuất trong quá trình đánh giá giữa kỳ (MTR) vào năm 2015.

25. **Tóm tắt thẩm định.** Không có thay đổi trong việc thẩm định dự án mẹ về khía cạnh kinh tế, tài chính, tài khóa, kỹ thuật, quản lý tài chính, đấu thầu mua sắm, môi trường và xã hội.

26. **Hướng dẫn mua sắm:** Bổ sung vốn chỉ đơn thuần là một nguồn tài trợ bổ sung cho các dự án hiện tại mà không cần thay đổi nhiều các hợp phần và các hoạt động của dự án mẹ, EASOS đã làm rõ việc sử dụng Hướng dẫn 2010 (Hướng dẫn tuyển chọn và thuê tư vấn do Bên vay của Ngân hàng Thế giới tháng 5 năm 2004 sửa đổi năm 2006 và tháng 5 năm 2010; và Hướng dẫn: Mua sắm theo các khoản vay IBRD và Tín dụng IDA tháng 5 năm 2004, sửa đổi vào tháng 10 năm 2006, và tháng 5 năm 2010) để phù hợp với dự án mẹ.

27. **Quản lý tài chính:** Do quỹ GEF sẽ sớm được thành lập, PCU cần tiếp tục kiểm tra để đảm bảo rằng hệ thống kế toán được nâng cấp để có thể theo dõi riêng nguồn vốn của GEF. Tổ kiểm toán nội bộ cũng cần được đào tạo. Tiến độ thực hiện những công việc này sẽ được thẩm định trong đoàn giám sát tiếp theo khi quỹ GEF chính thức có hiệu lực.

28. **Khung Kết quả và Giám sát** của AF cũng giống như của Dự án CRSD (Phụ lục 2) với việc nắm bắt các chỉ số về tình hình hoạt động tài trợ của GEF. Trong MTR, nếu Chính phủ Việt Nam quyết định sử dụng các khoản tiết kiệm của IDA để tài trợ cho các bên và cảng cá bổ sung, Chỉ số kết quả trung gian C4 sẽ được sửa đổi để phản ánh số lượng cảng cá, bến cá bổ sung.

29. **Rủi ro.** Những rủi ro chung khi thực hiện dự án mẹ đã được đánh giá là đáng kể, và mức đánh giá này sẽ áp dụng đối với dự án sử dụng vốn bổ sung. Khung đánh giá rủi ro hoạt động (ORAF) đã được cập nhật trong văn kiện của dự án sử dụng nguồn vốn bổ sung.

Các bước tiếp theo

30. Thời hạn xử lý AF cho dự án CRSD đã được nhất trí như sau:

- Các gói đàm phán được gửi đến Ngân hàng Nhà nước: 07 Tháng 02 năm 2013
- Văn bản góp ý từ Ngân hàng Nhà nước: 22 tháng 02 năm 2013
- Hội đồng quản trị phê duyệt: 26 Tháng 3 năm 2013
- Có hiệu lực: Ngày 01 Tháng 7 năm 2013.

31. Phái đoàn giám sát đánh giá tiếp theo đối với dự án CRSD được dự kiến vào tháng 4 hoặc tháng 5 năm 2013 để tiếp tục cung cấp hỗ trợ kỹ thuật cho PCU và các PPMU khi phần lớn các lĩnh vực hoạt động bắt đầu khởi động.

File đính kèm:

1. Dự thảo AF cho Dự án
2. Tài liệu của GEF đã trình lên GEF (Giám đốc điều hành đã ký)